

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục, thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 28/TTr-SNV ngày 14/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục, thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Kèm theo danh mục thủ tục hành chính và thời hạn giải quyết*).

Điều 2. Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm ban hành Quy định về quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; phối hợp với sở, ngành liên quan ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông; trách nhiệm của các bộ phận và cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./*

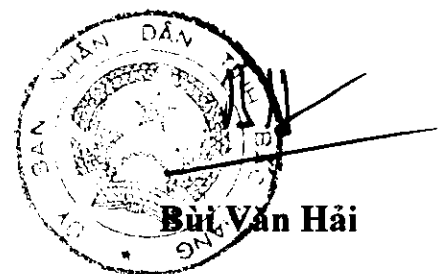
Nơi nhận: *U*

- Như điều 3 (Sở Nội vụ 3 bản);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu VT, NC.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, VX, TT TH-CB.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Ranh mục, thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện

**Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Quyết định số 163 /QĐ-UBND ngày 10/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh**



TT	Lĩnh vực	Các công việc cụ thể				Phạm vi		Thời gian giải quyết		Mức phí, lệ phí (sở tiền, đồng)		Ghi chú
		Một cửa	Một cửa liên thông (liệt kê các cơ quan có liên quan)	Trong ngày	Hẹn ngày (số ngày làm việc)	Theo quy định	Chưa có quy định	Theo quy định	Chưa có quy định			
1	NGƯỜI CÓ CÔNG	1. Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và thân nhân.		Một cửa		10	Không					
		2. Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 và thân nhân.		Một cửa		10	Không					
		3. Quyết định cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ và trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ.		Một cửa		10	Không					
		4. Quyết định trợ cấp tiền tuất hàng tháng đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác.		Một cửa		10	Không					

				Một cửa liên thông		15	Không		UBND các huyện, thành phố lập danh sách gửi Sở thẩm định.
NGƯỜI CÓ CÔNG	5. Trợ cấp thờ cúng liệt sỹ.								
	6. Hưởng phụ cấp hàng tháng và trợ cấp người phục vụ Bà mẹ Việt nam anh hùng.			Một cửa liên thông		10	Không		UBND các huyện, thành phố lập danh sách gửi Sở thẩm định.
	7. Hưởng trợ cấp một lần đối với thân nhân hoặc người thờ cúng Bà mẹ Việt nam anh hùng.			Một cửa liên thông		10	Không		UBND các huyện, thành phố lập danh sách gửi Sở thẩm định.
	8. Hưởng trợ hàng tháng đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (AHLTVTND), Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến (AHLDTKKC).			Một cửa liên thông		10	Không		UBND các huyện, thành phố lập danh sách gửi Sở thẩm định.
	9. Hưởng trợ một lần đối với thân nhân hoặc người thờ cúng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (AHLTVTND), Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến (AHLDTKKC).			Một cửa liên thông		10	Không		UBND các huyện, thành phố lập danh sách gửi Sở thẩm định.
	10. Cấp Giấy chứng nhận bị thương; Giấy chứng nhận thương binh, Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp thương tật.			Một cửa		10	Không		
	11. Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát			Một cửa		10	Không		

NGƯỜI CÓ CÔNG	12. Giám định vết thương còn sót	Một cửa			10	Không		
	13. Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Một cửa			15			
	14. Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động.	Một cửa			15			
	15. Xác nhận và hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	Một cửa liên thông			30			Sở Y tế thẩm định cấp Giấy chứng nhận 10 ngày.
	16. Xác nhận và hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	Một cửa liên thông			30			Sở Y tế thẩm định cấp Giấy chứng nhận 10 ngày.
	17. Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đi giám định.	Một cửa liên thông			30			Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh giám định trong thời gian 10 ngày.
	18. Hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy đã được hưởng trợ cấp một lần.	Một cửa			15			
	19. Hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy chưa được hưởng trợ cấp một lần.	Một cửa			15			

		Một cửa						
		Một cửa				15		UBND huyện, TP lập danh sách gửi Sở thẩm định.
		Một cửa				10		UBND huyện, TP lập danh sách gửi Sở thẩm định.
		Một cửa				15		UBND huyện, TP lập danh sách gửi Sở thẩm định.
		Một cửa				10		UBND huyện, TP lập danh sách gửi Sở thẩm định.
		Một cửa	Một cửa			10		UBND huyện, TP lập danh sách gửi Sở thẩm định.
NGƯỜI CÓ CÔNG	<p>20. Hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày.</p> <p>21. Hưởng trợ cấp một lần đối với người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.</p> <p>22. Hưởng trợ cấp ưu đãi (hàng tháng hoặc một lần) đối với người có công giúp đỡ cách mạng.</p> <p>23. Trợ cấp mai táng phí và trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng đã tử trần.</p> <p>24. Hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng đối với thân nhân của người có công với cách mạng đã tử trần.</p> <p>25. Mua bảo hiểm y tế cho:</p> <p>-Người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Người có công với cách mạng thuộc diện hưởng trợ cấp một lần; Thân nhân không thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng của: Liệt sĩ; AHLI VTND, AHLDTTKKC; Thương binh, bệnh binh, người HDKC bị nhiễm CDHH suy giảm khả năng lao động 61% trở lên; Người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người HDKC bị nhiễm CDHH suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.</p>				25		UBND huyện, TP lập danh sách gửi Sở thẩm định 15 ngày, BHXH in thẻ 10 ngày.	

NGƯỜI CÓ CÔNG	26. Hường lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân bị tạm đình chi chế độ ưu đãi gồm: Người có công hoặc thân nhân phạm tội bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; Người có công hoặc thân nhân xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; Người có công hoặc thân nhân đã đi khởi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ, nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ.	Một cửa			10			
	27. Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Một cửa			20			
	28. Di chuyển hồ sơ đi	Một cửa			15			
	29. Tiếp nhận hồ sơ di chuyển đến.	Một cửa			10			
	30. Đổi hoặc cấp lại bằng "Tờ quốc ghi công".	Một cửa			30			
	31. Cấp lại giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, giấy chứng nhận bệnh binh, giấy chứng nhận thương binh.	Một cửa			05			
	32. Hường chế độ bảo hiểm y tế đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.	Một cửa liên thông			30			Sở thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày; BHXH in thẻ 10 ngày.

NGƯỜI CÓ CÔNG	33. Giải quyết mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/1/2005 của Thủ tướng Chính phủ.		Một cửa liên thông	30			Sở thẩm định 25 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
	34. Hướng chế độ bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ.		Một cửa liên thông	30			Sở thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày; BHXH in thẻ 10 ngày.
	35. Hướng mai táng phí đối với cựu chiến binh theo Nghị định 150.	Một cửa		30			
	36. Hướng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thời việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.		Một cửa liên thông	30			Sở thẩm định 25 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
	37. Hướng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thời việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.		Một cửa liên thông	30			Sở thẩm định 25 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.

	<p>38. Hướng chế độ BHYT đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		<p>Một cửa liên thông</p>		<p>30</p>			<p>Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày; BHXH in thẻ 10 ngày.</p>
<p>NGƯỜI CỎ CÔNG</p>	<p>39. Hướng chế độ trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu - chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		<p>Một cửa liên thông</p>		<p>30</p>			<p>Số thẩm định 25 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.</p>
	<p>40. Hướng chế độ BHYT đối với TNXP thời kỳ kháng chiến chống Pháp.</p>		<p>Một cửa liên thông</p>		<p>30</p>			<p>Số thẩm định 20 ngày; BHXH in thẻ 10 ngày.</p>
	<p>41. Hướng chế độ mai táng phí đối với TNXP thời kỳ kháng chiến chống Pháp.</p>		<p>Một cửa</p>		<p>30</p>			
	<p>42. Quyết định cấp sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo</p>		<p>Một cửa</p>		<p>10</p>			
	<p>1. Cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</p>		<p>Một cửa</p>		<p>10</p>	<p>400.000</p>		
<p>2</p>	<p>VIỆC LÀM- AN TOÀN LAO ĐỘNG</p>		<p>Một cửa</p>		<p>03</p>	<p>300.000</p>		
	<p>2. Cấp lại giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</p>		<p>Một cửa</p>		<p>03</p>	<p>300.000</p>		
	<p>3. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động</p>		<p>Một cửa</p>		<p>03</p>	<p>Không</p>		

VIỆC LÀM- AN TOÀN LAO ĐỘNG	4. Thành lập trung tâm giới thiệu việc làm		Một cửa liên thông		15	Không		Sở thẩm định 10 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
	5. Thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập trung tâm giới thiệu việc làm của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, tổ chức chính trị – xã hội đặt trụ sở hoạt động trên địa bàn.		Một cửa liên thông		15	Không		Sở thẩm định 10 ngày; UBND tỉnh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận 05 ngày.
	6. Cấp giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm.	Một cửa			15	Không		
	7. Gia hạn giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm.	Một cửa			15	Không		
	8. Thu hồi giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm cho doanh nghiệp	Một cửa			05	Không		
	9. Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động- TB&XH	Một cửa			05	Không		
	10. Hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc dự án hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Một cửa			15	Không		
	11. Giải quyết chế độ trợ cấp thất nghiệp	Một cửa			20	Không		
	12. Giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp một lần.	Một cửa			20	Không		
	13. Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.	Một cửa			10	Không		

3 DẠY NGHỀ	VIỆC LÀM- AN TOÀN LAO ĐỘNG	14. Giải quyết chế độ tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Một cửa			10	Không	
		15. Chăm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.	Một cửa			10	Không	
		16. Hồ trợ học nghề cho đối tượng đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.	Một cửa			15	Không	
		1. Thành lập trường trung cấp nghề công lập		Một cửa liên thông		20	Không	Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
		2. Thành lập trường trung cấp nghề Tư thực		Một cửa liên thông		20	Không	Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
		3. Thành lập trung tâm dạy nghề công lập		Một cửa liên thông		20	Không	Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
		4. Thành lập trung tâm dạy nghề Tư thực		Một cửa liên thông		20	Không	
		5. Đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho trường trung cấp nghề công lập và tư thực		Một cửa		10	Không	
		6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho trung tâm dạy nghề công lập và tư thực		Một cửa		10	Không	

DẠY NGHỀ	7. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho các cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp	Một cửa				10	Không		Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.	
	8. Đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề	Một cửa				10	Không			
	9. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề có vốn đầu tư nước ngoài	Một cửa				10	Không			
	10. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài	Một cửa				10	Không			
	11. Xếp hạng trường trung cấp nghề công lập trực thuộc tỉnh	Một cửa liên thông				20	Không		Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.	
	12. Xếp hạng trung tâm dạy nghề công lập trực thuộc tỉnh	Một cửa liên thông				20	Không		Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.	
	1. Cứu trợ đột xuất (đối tượng lang thang cơ nhỡ)	Một cửa				05	Không			
		Một cửa liên thông				20	Không		Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.	
	4 BẢO TRỢ XÃ HỘI	2. Giải thẻ cơ sở Bảo trợ xã hội								

	3. Thành lập Trung tâm Bảo trợ xã hội công lập		Một cửa liên thông	15	Không	Số thẩm định 10 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
	4. Thành lập Trung tâm Bảo trợ xã hội ngoài công lập		Một cửa liên thông	15	Không	Số thẩm định 10 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
	5. Thay đổi tên cơ quan, Giám đốc, quy chế của cơ sở BTXH		Một cửa liên thông	20	Không	Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
	6. Tiếp nhận đối tượng người già cô đơn, trẻ câm điếc, trẻ tật nguyền, trẻ mồ côi		Một cửa	10	Không	
	7. Tiếp nhận đối tượng tâm thần vào cơ sở Bảo trợ xã hội		Một cửa	05	Không	
	8. Tiếp nhận đối tượng trẻ bị bỏ rơi		Một cửa	05	Không	
	9. Điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động chăm sóc người khuyết tật		Một cửa	15	Không	
	10. Công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng ưu đãi		Một cửa	15	Không	
	11. Gia hạn Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng ưu đãi		Một cửa	10	Không	

BẢO TRỢ XÃ HỘI

		12. Tiếp nhận người khuyết tật đặc biệt nặng vào nuôi dưỡng chăm sóc trong cơ sở bảo trợ xã hội	Một cửa			20	Không		
5	PHÒNG CHÔNG TỆ NẠN XÃ HỘI	1. Giải thể trung tâm Giáo dục Lao động xã hội		Một cửa liên thông		20	Không		Số thẩm định 15 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 05 ngày.
		2. Hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về tái hòa nhập cộng đồng	Một cửa			03	Không		
		3. Thành lập trung tâm chữa bệnh Giáo dục Lao động xã hội		Một cửa liên thông		15	Không		Số thẩm định 10 ngày; UBND tỉnh QĐ phê duyệt 5 ngày.
		4. Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ quan tổ chức cá nhân		Một cửa liên thông		20	Không		Bộ Lao động TBXH
		5. Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy với cơ quan tổ chức cá nhân		Một cửa liên thông		20	Không		Bộ Lao động TBXH